

PHỤ LỤC 5. DANH MỤC CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH BẬC 3/6

STT	Chứng chỉ	Trình độ/Thang điểm
1	TOEFL iBT	35-45
2	TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: Từ 275 trở lên; Đọc: Từ 275 trở lên; Nói: Từ 120 trở lên; Viết: Từ 120 trở lên
3	IELTS (academic)	4.5-5.0
4	Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary Thang điểm: 140-159
5	Aptis ESOL	B1
6	Pearson English International Certificate (PEIC)	Level 2
7	Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	43-58
8	Versant English Placement Test (VEPT)	43 trở lên
9	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP)	Bậc 3

Ghi chú:

Các đơn vị liên kết tổ chức thi và cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ quốc tế và địa điểm thi phải có trong danh mục phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Thông tư số 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.

Các đơn vị tổ chức thi và cấp chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam phải có trong danh mục phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.